TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2025
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Diễm Kiều
Ông Trương Thanh Nhàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Quách Thúy Lam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2025 về "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 - Có mặt

Địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoài L, sinh năm 1985 - Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2025, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoài L do mai mối rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2012. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc chi tiêu trong gia đình, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cải, cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, sự việc kéo dài không khắc phục được nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay không hàn gắn được. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 người con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 14/6/2012 hiện sống chung với ông L. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông L tiếp tục nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà không tranh chấp nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 21/8/2025, cháu Nguyễn Khánh D có lời trình bày như sau: Cháu là con ruột của ông Nguyễn Hoài L và bà Nguyễn Thị Như . Nếu ông L và bà N ly hôn thì nguyện của cháu được sống chung với ông L.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Hoài L biết nhưng ông L vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và cũng không có mặt tại phiên toà để trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không có măt tại Toà mặc dù Tòa án thông báo hợp lệ.

Về nội dung: Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như .

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Hoài L.

Về nuôi con: Ông L được quyền nuôi dưỡng con tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 14/6/2012. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N, ông L không có khởi kiện nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà N phải nộp 300.000 đồng và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000219 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Hoài L là bị đơn trong vụ án nhưng tại phiên tòa xét xử lần thứ hai ngày 19/9/2025 ông L tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ông Nguyễn Hoài L yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn ông L và bà yêu cầu giao quyền nuôi con cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng khi ly hôn, ngoài ra không yêu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án *"Ly hôn và tranh chấp nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hoài L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 29 tháng 5 năm 2012. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà N và ông L là hợp pháp.

Bà N cho rằng, trong cuộc sống hôn nhân của bà và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc chi tiêu trong gia đình, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cải, cuộc sống vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau, sự việc kéo dài không khắc phục được nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Đối với ông L, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho ông L do bà Nguyễn Thị R (là mẹ ruột ông L) nhận thay để ông L tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại các phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải ngày 19/8/2025 và ngày 27/8/2025, ông L đều vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ vợ chồng không tiến hành được. Ngày 12/9/2025, Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn vắng mặt nên phiên hòa giải đoàn tụ vợ chồng tại phiên tòa cũng không tiến hành được.

Kết quả xác minh đối với bà Nguyễn Thị R (mẹ ruột của ông L) cung cấp trong cuộc sống giữa ông L và bà N thường xuyên cự cải và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông L đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng thì " *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, ...quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, ...* Mục đích của cuộc sống hôn nhân là để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hôn nhân của bà N và ông L không đạt được mục đích đó. Khi mâu thuẫn, bà N và ông L không tìm giải pháp khắc phục mà sống ly thân từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay (hơn 10 năm) không còn quan tâm gì đến nhau.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N được ly hôn ông L.

[4]. *Về nuôi con:* Bà N và ông L chung sống sinh một người con chung tên Nguyễn Khánh D, sinh ngày 14/6/2012 hiện sống chung với ông L. Bà N yêu cầu giải quyết giao cho ông L được quyền nuôi con. Xét thấy, Nguyễn Khánh D có nguyện vọng được sống chung với ông L và từ tháng 6 năm 2015 khi bà N và ông L ly thân cho đến nay Nguyễn Khánh D vẫn do ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cho ông L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Khánh D là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình về cấp dưỡng nuôi con nhưng bà N không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Đối với ông L cũng không có khởi kiện yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về tài sản:* Bà Như không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. *Về nợ:* Bà N khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[8]. *Về án phí*: Bà N là nguyên đơn khởi kiện không thuộc trường hợp miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 43 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 3, 19, 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như .

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Nguyễn Hoài L.

Về nuôi con: Ông nguyễn Hoài L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Khánh D, sinh ngày 14/6/2012.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000219 ngày 15 tháng 7 năm 2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Bà N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Hoài L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày ông nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 11- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang